

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

Số: ~~147~~/PAIC-TCHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí

Trụ sở chính: Tầng 17, tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04. 37722 722

Fax : 04. 37725942

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Anh

Địa chỉ : Tầng 17, tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0919 790 928

Fax : 04. 37725 942

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12 tháng 05 năm 2017, Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin gửi kèm Biên bản và nghị quyết Đại hội đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.paic.pvn.vn) theo đúng quy định.

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT C.ty (để b/c);
- Lưu VT, TCHC

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Việt Anh

Số: 146./NQ-PAIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12. tháng 05 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty PAIC

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ
ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 12/05/2017 của Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty sau khi Hội đồng quản trị điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017 theo phương án hạch toán chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí của các năm 2017, 2018 và 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2017 điều chỉnh lại: 4.000.000.000 đồng
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 điều chỉnh lại: 2.900.000.000 đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty (Báo cáo số 71/BC-PAIC ngày 24/03/2017 của Ban kiểm soát Công ty).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt nam.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Giám đốc Công ty sau khi Giám đốc Công ty điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017 theo phương án hạch toán chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí của các năm 2017, 2018 và 2019, cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 (điều chỉnh lại chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế) như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%



2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,000	81,153	54,10%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,000	4,542	45,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,800	3,559	45,63%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	18,4	8,48	46,09%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,000	4,158	103,95%
7	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	5,150	0,864	16,77%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5	0	0%

II. Kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100,000
3	Lợi nhuận trước thuế (điều chỉnh lại)	Tỷ đồng	4,000
4	Lợi nhuận sau thuế (điều chỉnh lại)	Tỷ đồng	2,900
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (điều chỉnh lại)	%	6,85
6	Thuế và các khoản NSNN	Tỷ đồng	4,500
7	Đầu tư XD CB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,400
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty năm 2016 theo Tờ trình số 113/TTr-PAIC ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Giám đốc Công ty và điều chỉnh phương án xử lý chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời theo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận Công ty năm 2016

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2016
I	Lợi nhuận sau thuế đạt được 2016	đồng	3.558.678.884
II	Phân phối lợi nhuận 2016		3.558.678.884
1	Chia cổ tức	đồng	0
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	đồng	355.867.888
3	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	0

4	Quỹ khác	đồng	0
5	Bù lỗ lũy kế hoạt động SXKD	đồng	3.069.144.922
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyên năm sau	đồng	133.666.074

2. Xử lý khoản chi phí XDCB dở dang của Dự án Pin mặt trời

Khoản chi phí XDCB dở dang của Dự án pin mặt trời là 4.648.717.816 đồng, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí của Công ty trong vòng 3 năm 2017, 2018 và 2019.

Điều 6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2017, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào hàng cạnh tranh (*ưu tiên Công ty thuộc Big 4 hoặc đơn vị đã có kinh nghiệm kiểm tra tại PAIC*) lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2017 của Công ty

Điều 7. Thông qua kết quả trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2016 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Năm 2016

Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2016			Thực hiện (đ)
	Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	4	96.000.000	96.000.000
Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
Cộng		7	156.000.000	156.000.000

2. Năm 2017

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách đối với ông Phạm Việt Thắng và thay đổi số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 theo Tờ trình số 122/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ 2014-2019 đối với ông Phạm Việt Thắng theo Đơn xin miễn nhiệm của ông Phạm Việt Thắng.

2. Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ 2014-2019 từ 07 thành viên xuống 06 thành viên.

Điều 9. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, xem xét tình hình thực tế, nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017 cho phù hợp.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Các phòng/ban/chi nhánh PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Dương



Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2017

BIÊN BẢN HỌP

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
- Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Giấy chứng nhận Số 0103349508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà
- ĐKKD: Nội cấp lần đầu ngày 16/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2014.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 12/05/2017
Kết thúc hồi: 11h00 ngày 12/05/2017
- Địa điểm họp: Phòng họp lớn Công ty PAIC tại Tầng 17, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Đoàn chủ tịch Đại hội
1. Ông Hoàng Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2. Ông Nguyễn Việt Anh – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
- Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thư ký HĐQT Công ty

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông: Bao gồm 12 cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự đại hội sở hữu/đại diện cho 4.152.130 CP chiếm 98,08 % tổng số CP của Công ty, cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Dương- Người đại diện 26,85% vốn góp của Petechim tại PAIC;
2. Ông Nguyễn Quang Trung- Người đại diện 25% vốn góp của Petechim tại PAIC ủy quyền cho Ông Hoàng Dương tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
3. Ông Vũ Quang Dũng- Người đại diện 11,90% vốn góp của PVPS tại PAIC;
4. Bà Lê Ngọc Diệp- Người đại diện 13,60% vốn góp của SCIC tại PAIC;
5. Bà Nguyễn Thị Kim Anh- Người đại diện 8,50% vốn góp của PVFCCo tại PAIC;
6. Bà Thái Việt Anh- Người đại diện 11,85% vốn góp của PSI tại PAIC ủy quyền cho Ông Lê Xuân Thắng, Phó phòng Đầu tư tài chính của PSI tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
7. 06 cổ đông cá nhân là CBCNV Công ty PAIC sử hữu 15.910 CP chiếm 0,38% tổng số CP của Công ty



Thành phần khác: Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCHC và Trưởng phòng KT-KH Công ty PAIC.

II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Sau nghi thức chào cờ, tuyên bố lý do, ban tổ chức giới thiệu đại biểu và tiến hành khai mạc Đại hội;

2. Ông Nguyễn Khắc Tùng- Trưởng phòng TCHC, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Đến thời điểm 8h30 ngày 12/05/2017, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội là 11 người, sở hữu/đại diện 4.153.840 CP chiếm 98,08 % tổng số CP của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đủ điều kiện tiến hành..

3. Ban tổ chức giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu đại hội với 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí đạt 98,08% tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty:

+ **Đoàn chủ tịch** (02 người):

1. Ông Hoàng Dương - Chủ tịch HĐQT PAIC, Chủ tịch đoàn.

2. Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

+ **Ban thư ký** (01 người): Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Thư ký tổng hợp Công ty PAIC.

+ **Ban kiểm phiếu Đại hội:** Bao gồm 02 đ/c:

1. Đ/c. Nguyễn Khắc Tùng, Trưởng ban;

2. Đ/c. Nguyễn Ngọc Lan, Thành viên

III. NỘI DUNG DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

III.1. Trình bày các báo cáo, nội dung tại Đại hội.

1. Ông Nguyễn Việt Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Đại hội Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội (*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty*).

2. Tiếp theo Chương trình, ông Nguyễn Việt Anh, Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội:

2.1. *Kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty;*

2.2. *Kết quả trả thù lao thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao 2017;*

2.3. *Phương án phân phối lợi nhuận 2016 của Công ty.*

3. Ông Hoàng Dương, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội:

3.1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

3.2. Tờ trình miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách đối với ông Phạm Việt Thắng và thay đổi số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2019;

4. Bà Nguyễn Ngọc Lan, Kế toán trưởng thừa ủy quyền ông Nguyễn Việt Anh, Giám đốc Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

5. Ông Vũ Trường Quang, Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội:

5.1. Báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty;

5.2. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 của Công ty.

III.2. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.

1. Ông Hoàng Dương – Người đại diện phần vốn góp của Petechim có ý kiến:

- Chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời nên đưa vào chi phí của 3 năm 2017 -2019 và kế hoạch SXKD năm 2017 cũng sửa đổi với mức LN TT và LN ST tương ứng.

- Ban điều hành xem xét việc bổ sung phụ cấp lương cho thư ký hoặc xem xét việc điều chỉnh Tờ trình chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS thành Tờ trình phê duyệt mức tổng ngân sách thù lao và phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký trong các năm tiếp theo.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Người đại diện phần vốn góp của PVFCCo có ý kiến:

- Đề nghị Ban lãnh đạo xây dựng định hướng rõ nét chiến lược kinh doanh của Công ty để có giải pháp ổn định trong kinh doanh ngắn hạn và trung hạn. Bố trí lao động hợp lý để cải thiện hiệu quả hoạt động SXKD. Giải quyết triệt để, các khoản công nợ phải thu khách hàng quá hạn, các khoản ứng trước và đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

3. Bà Lê Ngọc Diệp – Người đại diện phần vốn góp của SCIC có ý kiến:

- Như tại công văn số 838/ĐTKDV –ĐT4 ngày 8/5/2017 của SCIC

- Đề nghị Hội đồng quản trị nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành, đặc biệt lưu ý biện pháp chấn chỉnh hoạt động của Chi nhánh HCM; Quyết liệt xử lý công nợ nội bộ và các khoản nợ khó đòi và các vấn đề khác do Ban Kiểm soát kiến nghị.

III.3. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

Trên cơ sở kết quả biểu quyết, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số 120/BC-HĐQT ngày 25/04/2017 của Hội đồng quản trị Công ty*).

1.1. Tình hình hoạt động năm 2016:

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

1.2. Phương hướng hoạt động năm 2017: Hội đồng quản trị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017 theo phương án đưa chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí của các năm 2017, 2018 và 2019, cụ thể như sau:

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2017 điều chỉnh lại: 4.000.000.000 đồng
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 điều chỉnh lại: 2.900.000.000 đồng
- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 7/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 52,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 4

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo số 71/BC-PAIC ngày 24/03/2017 của Ban kiểm soát Công ty*).

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 9/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 72,63 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 2
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Giám đốc Công ty (*Báo cáo số 111/BC-PAIC ngày 21/04/2017 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

4.1. Kết quả SXKD năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,000	81,153	54,10%

3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,000	4,542	45,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,800	3,559	45,63%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	18,4	8,48	46,09%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,000	4,158	103,95%
7	Đầu tư XDCCB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	5,150	0,864	16,77%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5	0	0%

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

4.2. Kế hoạch SXKD năm 2017: Giám đốc Công ty điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017 theo phương án đưa chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí của các năm 2017, 2018 và 2019, cụ thể các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2017 được điều chỉnh lại như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	100,000
3	Lợi nhuận trước thuế (điều chỉnh lại)	Tỷ đồng	4,000
4	Lợi nhuận sau thuế (điều chỉnh lại)	Tỷ đồng	2,900
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (điều chỉnh lại)	%	6,85
6	Thuế và các khoản NSNN	Tỷ đồng	4,500
7	Đầu tư XDCCB và mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,400
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 7/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 52,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 4

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty năm 2016 theo Tờ trình số 113/TTr-PAIC ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Giám đốc Công ty và điều chỉnh phương án xử lý chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời theo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp, cụ thể như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận Công ty năm 2016.

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2016
I	Lợi nhuận sau thuế đạt được 2016	đồng	3.558.678.884
II	Phân phối lợi nhuận 2016		3.558.678.884
1	Chia cổ tức	đồng	0
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	đồng	355.867.888
3	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	0
4	Quỹ khác	đồng	0
5	Bù lỗ lũy kế hoạt động SXKD	đồng	3.069.144.922
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	đồng	133.666.074

5.2. Xử lý khoản chi phí XDCCB dở dang của Dự án Pin mặt trời

Khoản chi phí XDCCB dở dang của Dự án Pin mặt trời là 4.648.717.816 đồng, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí khác của Công ty trong vòng 3 năm 2017, 2018 và 2019.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 07/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 52,23 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 4
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2017, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào hàng cạnh tranh (*ưu tiên Công ty thuộc Big 4 hoặc đơn vị đã có kinh nghiệm kiểm tra tại PAIC*) lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2017 của Công ty.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

7. Thông qua kết quả trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2016 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

7.1. Năm 2016

Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2016			Thực hiện (đ)
	Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	4	96.000.000	96.000.000
Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
Cộng		7	156.000.000	156.000.000

7.2. Kế hoạch năm 2017

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách được trả theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Số cổ đông biểu quyết không thông qua: 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách đối với ông Phạm Việt Thắng và thay đổi số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014-2019 theo Tờ trình số 122/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

8.1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ 2014-2019 đối với ông Phạm Việt Thắng theo Đơn xin miễn nhiệm của ông Phạm Việt Thắng.

8.2. Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí nhiệm kỳ 2014-2019 từ 07 thành viên xuống 06 thành viên.

- Số cổ đông biểu quyết thông qua: 11/11 Cổ đông tham dự họp, đạt 98,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

- Số cổ đông biểu quyết không thông qua : 0
- Số cổ đông có ý kiến khác : 0

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Dựa trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Ban kiểm phiếu các nội dung trình bày tại Đại hội, bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước toàn thể các Cổ đông.

- Toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội đã 100% nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội.

- Ông Hoàng Dương - Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc Đại hội

Đại hội kết thúc vào lúc ... 11 h. 00. cùng ngày

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thanh Tâm

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Hoàng Dương

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS. Ban Giám đốc PAIC;
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Số: 144 /PAIC-KT-KH

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

*(Đã điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017
theo phương án đưa chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí
của các năm 2017, 2018 và 2019)*

Nội dung báo cáo gồm 3 phần:

- A. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016.
- B. Kế hoạch SXKD năm 2017.
- C. Kiến nghị, đề xuất.

A – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

I - Tình hình chung

1. Thuận lợi

- Là đơn vị trong ngành dầu khí, PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.
- Việc tổ chức sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban chức năng, điều chỉnh lại hệ số lương chức danh cho toàn bộ cán bộ công nhân viên phù hợp với tình hình thực tế công việc, bước đầu đã có những chuyển biến mang tính tích cực, chủ động hơn trong hoạt động SXKD.
- Công ty đang thực hiện một số hợp đồng thường xuyên ổn định về doanh thu và có lợi nhuận tương đối tốt.
- Năng lực tài chính của công ty tương đối tốt, phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD, doanh thu tài chính ổn định và đóng góp vào lợi nhuận chung.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PAIC có trình độ chuyên môn, tâm huyết, dám nghĩ dám làm. Các cán bộ công nhân viên của PAIC hầu hết là người trẻ tuổi, có trình độ. Tập thể PAIC có sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.

2. Khó khăn



- Trong năm 2016, các khách hàng truyền thống của công ty nhìn chung cắt giảm quy mô đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng.
- Các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật PAIC đang tham gia hầu hết gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị ngoài ngành và cả trong ngành.
- Một số khoản nợ xấu tiếp tục gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2016. Dự án SXTN Pin mặt trời dưới áp lực không khí đã hoàn thành công tác quyết toán, để lại hậu quả lớn cần phải xử lý.
- Năm 2016, công ty tiếp tục có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông. Đội ngũ lãnh đạo công ty hiện còn mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành công ty. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.
- Nguồn lực cơ sở vật chất của PAIC để thực hiện các dịch vụ đặc thù trong ngành dầu khí chưa được đầu tư.

3. Kết quả đạt được

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH năm 2016 so với	
						Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	71,744	150,000	81,153	54,10%	113,11%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	10,100	14,000	9,500	67,85%	94,05%
4	Chi phí lương	Tỷ đồng	10,642	13,500	11,942 (*)	88,45%	112,21%
5	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	23,457	37,500	25,984	69,29%	110,77%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,737	10,000	4,542	45,42%	165,94%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,230	7,800	3,558	45,61%	159,55%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2,969	4,000	4,158	103,95%	140,04%
9	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,325	5,150	0,864	16,77%	265,84%
10	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	11,074	11,500	11,039	96,00%	99,68%

(*) Quỹ lương 14 tháng (tiền lương trong giờ, ngoài giờ và đã bao gồm 2 tháng lương bổ sung)

Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:

TT	Phòng/Ban	Đvt	KH nội	Thực hiện	Tỷ lệ % so
----	-----------	-----	--------	-----------	------------

			bộ năm 2016		với KH năm
1	Phòng DVVH và Bảo dưỡng	Tỷ đồng	60,000	46,213	77,02%
2	Phòng Tự động hóa và GPHT	Tỷ đồng	35,000	11,785	33,67%
3	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	14,000	9,011	64,36%
4	Chi nhánh HCM	Tỷ đồng	50,000	12,124	24,25%
5	Doanh thu tài chính, IBS và doanh thu khác	Tỷ đồng		2,020	

❖ **Nguyên nhân không đạt kế hoạch:**

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả doanh thu, lợi nhuận năm 2016 của Công ty không đạt được do những nguyên nhân chính sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được xây dựng với mục tiêu tăng trưởng trên 100% so với kết quả thực hiện các năm gần đây (2012-2014) với phần gia tăng chủ yếu trong lĩnh vực tự động hóa (phòng TĐH&GPHT); lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT (Chi nhánh HCM), và đặc biệt đối với dự án Synchronoss/PostNet. Tuy nhiên, trong năm 2016, cả ba nội dung này của công ty đều không hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.
 - o Đối với lĩnh vực Tự động hóa: Các hoạt động trong lĩnh vực này đòi hỏi cần có tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, trong khi cả hai điều này PAIC hiện tại đều chưa có.
 - o Đối với lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT: Năng lực hiện tại của PAIC mới chỉ đáp ứng được các dự án có quy mô vừa và nhỏ; năng lực cạnh tranh vẫn còn ở mức thấp.
 - o Với dự án Synchronoss/PostNet, kế hoạch kỳ vọng đạt khoảng **50 tỷ doanh thu và 05 tỷ lợi nhuận**. Tuy nhiên, tình hình thực tế thể hiện dự án này là rất khó khả thi, trong năm 2016 không đạt được doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, PAIC còn phải chịu 1 số chi phí trong quá trình tham gia vào các hoạt động liên quan.
- Đặc điểm SXKD của PAIC là ít có các dự án, hợp đồng mang tính dài hơi, gói đầu, chưa có chủ trương, định hướng sản phẩm dịch vụ có ưu thế cụ thể để tiếp cận thị trường và đánh giá được khả năng cung cấp.
- Công tác xúc tiến, ký kết và thực hiện các hợp đồng mới không đạt như kế hoạch đặt ra. Đặc biệt khó khăn là việc xúc tiến các cơ hội trong lĩnh vực Tự động hóa: các hoạt động trong lĩnh vực này đòi hỏi cần có tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, trong khi cả hai điều này PAIC hiện tại đều không có được.
- Một số hợp đồng, dự án: Cổng thông tin PVN Portal (PVN); Triển khai hệ thống Sipass (VNPT Miền Trung); camera (BSR) không đạt tiến độ như dự kiến.

- Dự án Ethanol Phú Thọ lâm vào tình trạng bế tắc, tạo nợ xấu và phải trích lập dự phòng theo quy định. Đồng thời phải xử lý công nợ phải trả cho đối tác, gây thiệt hại lớn về tài chính cho Công ty.
- Hoạt động SXKD của chi nhánh PAIC tại Tp Hồ Chí Minh trong năm 2016 lỗ (khoảng 02 tỷ đồng, đã bao gồm chi phí lương, không bao gồm chi phí văn phòng do công ty chi trả) ảnh hưởng lớn tới chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.
- Việc cắt giảm nhân sự, điều chỉnh lương tuy đã thực hiện một phần nhưng còn rất khó khăn do các yếu tố lịch sử để lại.
- Việc thay đổi nhân sự quản lý, xáo trộn nhân sự của chi nhánh Hồ Chí Minh cũng ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của chi nhánh nói riêng và của Công ty nói chung.

II – Công tác sản xuất kinh doanh của các bộ phận

1. Phòng Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng

- Thực hiện Hợp đồng dịch vụ thường xuyên cho Cơ quan Tập đoàn, với giá trị thực hiện trong năm là: **25,556,134,497 VNĐ**. Hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông của Tập đoàn hoạt động thông suốt, đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành của Tập đoàn.
- Tiếp tục duy trì thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ thường xuyên về lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông cho các đơn vị: PSA (tòa nhà Viện Dầu khí), PVC, DMC, Ocean Bank và cung cấp 1 số hàng hóa/dịch vụ phát sinh cho Tập đoàn Dầu khí với giá trị thực hiện: **4,129,204,720 VNĐ**.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp phần mềm và thiết bị mạng cho Ban Long Phú; hệ thống VC cho PVTrans, PVPS và Ban Sông Hậu; thiết bị camera cho PVEP; với tổng giá trị thực hiện: **2,013,047,853 VNĐ**.
- Ký kết và hoàn thành triển khai dự án nâng cấp hệ thống VC cho PVN với giá trị: **3,351,711,500 VNĐ**; dự án cung cấp thiết bị CNTT cho PVN: **11,162,745,000 VNĐ**.

2. Phòng Tự động hóa và giải pháp hệ thống

- Hoàn thành 1 số hợp đồng cung cấp hàng hóa cho Ban Vũng Áng – Quảng Trạch, ALS, BSR, Nhiệt điện Quảng Ninh với giá trị: **2,684,895,493 VNĐ**.
- Ký kết và hoàn thành triển khai 04 hợp đồng với ACSV (hàng không): **4,103,275,480 VNĐ**; 03 hợp đồng với HNEVNIT (điện lực) với giá trị: **3,394,333,635 VNĐ**. Đây là các khách hàng mới ngoài ngành dầu khí, là những kết quả khả quan bước đầu trong mục tiêu phát triển các dịch vụ ra ngoài ngành.
- Hoàn thành quyết toán hợp đồng LAN, Telecom cho nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 với giá trị còn lại: **1,602,942,136 VNĐ**.

- Tiếp tục công tác nghiệm thu tổng thể hợp đồng CP8 cho Dây chuyền 2 nhà máy xi măng Công Thanh.
- Ký kết hợp đồng triển khai hệ thống Sipass với VNPT Miền Trung với giá trị hợp đồng là: 6,852,672,000 VNĐ.
- Giải quyết các khó khăn của dự án Ethanol Phú Thọ (*lâm vào tình trạng bế tắc*).

3. Phòng Giải pháp phần mềm

- Thực hiện dịch vụ bảo trì, hỗ trợ vận hành các phần mềm tác nghiệp cho PVN (trong phạm vi HĐTX) với giá trị: **1,667,678,964 VNĐ**.
- Hoàn thành triển khai dự án phần mềm ứng cứu khẩn cấp cho PVN: **4,170,000,000 VNĐ**.
- Hoàn thành triển khai phần mềm Idoc cho các đơn vị BSR, SWPOC, DQS, Ban Khí ĐNB, SBIC: **1,878,580,000 VNĐ**.
- Hoàn thành các hợp đồng thi đua khen thưởng; Quản lý nhân sự cho PVN: **1,294,870,000 VNĐ**.
- Hỗ trợ, xử lý các vấn đề liên quan trong việc bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị đang sử dụng hệ thống phần mềm của PAIC cung cấp.
- Ký kết và tiếp tục thực hiện các hợp đồng: Cổng thông tin Tập đoàn Dầu khí PVN Portal; Idoc cho PVTex; Idoc Web cho PVN.
- Thực hiện công tác khảo sát, xây dựng hồ sơ phạm vi công việc, giải pháp kỹ thuật, làm việc với khách hàng về các phần mềm đang xúc tiến để triển khai.

4. Chi nhánh HCM

- Hoàn thành các hợp đồng từ năm 2015 chuyển sang: Cung cấp cung cấp phần mềm HDPS cho LamSon JOC (**954,000,000 VNĐ**); Cung cấp thiết bị SAN cho Sao Bắc Đẩu (**5,370,891,000 VNĐ**); Cung cấp thiết bị mạng cho PVOil (**448,614,000 VNĐ**); Cung cấp dịch vụ HelpDesk: **522,497,500 VNĐ**.
- Ký kết và hoàn thành triển khai dự án nâng cấp hạ tầng CNTT và triển khai phần mềm do Công ty Điều hành Khí Tây Nam với giá trị: **4,828,230,400 VNĐ**.
- Tiếp tục làm việc và thực hiện công tác xúc tiến thương mại với các đơn vị dầu khí phía Nam để giới thiệu năng lực, tìm hiểu các dự án và tiếp cận để có thể cung cấp các dịch vụ mà chi nhánh cũng như công ty có khả năng thực hiện.

III – Công tác khác

1. Công tác marketing, xúc tiến thương mại

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực bám sát kế hoạch đầu tư, mua sắm, triển khai dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của các đơn vị trong ngành Dầu khí. Cụ thể, chi tiết kế hoạch của các đơn vị để tập trung vào

các cơ hội mà công ty có thể cung cấp dịch vụ. Từ đó phân công các cán bộ của Công ty phụ trách từng đơn vị trong tập đoàn bám sát và tiếp cận các thông tin, các đầu mối quan trọng của khách hàng và tiến hành công tác xúc tiến thương mại để có thể đi đến ký kết hợp đồng.

- Bổ nhiệm Phó giám đốc công ty (phụ trách kinh doanh) để điều phối hoạt động marketing của toàn công ty.
- Quyết liệt thực hiện các công tác marketing 1 số dự án, ký hợp đồng và triển khai trong năm 2016.
- Trong các tháng cuối năm, công ty đã chủ động tiếp cận các kế hoạch dự kiến đầu tư của các đơn vị trong năm 2017, tạo cơ sở để chuẩn bị giải pháp, phương án kinh doanh, tham gia tư vấn, trao đổi để thuận lợi trong công tác đấu thầu sau này.

2. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch chi phí của Công ty; giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí từ Công ty đến các Phòng/ban nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí dự án nhằm đảm bảo tối ưu chi phí khi thực hiện triển khai các dự án.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời không để bị nợ đọng về các khoản thuế của Nhà nước, bảo toàn các nguồn vốn của Công ty đảm bảo không bị thiếu hụt làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản lý công nợ và áp dụng trong các hoạt động ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế, tạm ứng cá nhân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong quản lý tài chính, hạn chế tối đa các rủi ro. **Trong năm 2016 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu.**

Tổng hợp thông tin về công tác xử lý nợ xấu:

- Đã xử lý được 500,000,000 VNĐ của Công ty CP Tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai.
- Đã xử lý dứt điểm nợ của Công ty Năng lượng công nghệ (thông qua việc đối trừ công nợ và khách hàng đã thanh toán phần chênh lệch).
- Các nội dung khác theo bảng dưới đây:

TT	Nội dung	Đầu kỳ (01/01/2016)	Thanh toán	Đến 31/12/2016	Tình trạng

1	Tạm ứng cá nhân phục vụ SXKD.	954,000,000	494,000,000	460,000,000	
2	Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa). Nợ trên 60% của giá trị hàng hóa và đã khấu trừ tiền tạm ứng 10% giá trị hợp đồng.	1,864,410,134	0	1,864,410,134	Đã trích lập 100%.
3	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC (Dự án khách sạn Lam Kinh – Thanh Hóa)	890,746,600	50,000,000	840,746,600	Có công văn cam kết trả 50 triệu/1 tháng.
4	Xi măng Công thanh (Dự án CP8)	1,289,456,395	0	1,289,456,395	Đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu hệ thống

3. Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự

Công tác hành chính, tổ chức thực hiện tốt theo đúng quy định của công ty. Tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và quy định.

Ban điều hành tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 một cách triệt để và hiệu quả.

Tình hình diễn biến lao động của Công ty trong năm như sau:

- Lao động có mặt đầu kỳ : 88 người
- Lao động tăng trong kỳ : 21 người
- Lao động giảm trong kỳ : 18 người
- Lao động có mặt cuối kỳ : 91 người
- Lao động định biên năm 2016 là: 110 người.

Tính đến thời điểm hiện nay, nhân sự của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	3	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	12	
4	Phòng Tài chính – Kế toán	4	

5	Phòng Kinh tế - Kế hoạch	8	
6	Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng	33	
7	Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống	8	
8	Phòng Giải pháp phần mềm	14	Một cán bộ biệt phái sang Lọc hóa dầu Nghi Sơn
9	Chi nhánh HCM	8	
Tổng cộng		91	

4. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

- Đầu tư trang thiết bị: Nhận chuyển nhượng 1 xe ô tô (trị giá 664 triệu đồng trước VAT).
- Mua sắm công cụ dụng cụ và mua sắm khác: 200 triệu đồng.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Tổ chức công đoàn luôn tham gia xây dựng các Quy chế/Quy trình liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động xã hội khác.

IV - Thực trạng Dự án Pin Mặt trời

- Dự án SXTN Pin Năng lượng mặt trời bằng phương pháp hóa hơi dưới áp lực không khí (APP-CVD) đã được Hội đồng đánh giá nghiệm thu Dự án SXTN cấp Tập đoàn theo biên bản số 9871/BB-DKVN ngày 20/10/2012.
- Dự án đã được Tập đoàn thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư tại quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/03/2015 với chi phí phê duyệt thực hiện dự án cụ thể như sau:
 - + Tổng giá trị đề nghị quyết toán vốn thực hiện : 24.631.310.413 VNĐ
 - + Tổng giá trị Tập đoàn phê duyệt vốn thực hiện dự án: 19.466.068.395 VNĐ
 - + Giá trị xuất toán của dự án XSTN : 5.165.242.018 VNĐ
- Về tài sản mua sắm trong quá trình thực hiện dự án và công cụ, dụng cụ sẽ được thực hiện thanh lý theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Về giá trị xuất toán của Dự án SXTN: ông Nguyễn Việt Hùng - nguyên Giám đốc PAIC đã thực hiện bồi thường trách nhiệm cá nhân 10% giá trị xuất toán theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo các bộ phận liên quan để báo cáo phương án xử lý giá trị còn lại để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

V - Kết quả thực hiện chế độ, chính sách, tuyển dụng, cải thiện điều kiện làm việc, đào tạo, tiền lương và thu nhập của người lao động

1. Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3; 20/10 ... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo:

Trong năm 2016, điều kiện hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, Công ty vẫn dành ngân sách cho hoạt động đào tạo, đảm bảo tổ chức được các khoá đào tạo cần thiết phục vụ cho nhu cầu SXKD của Công ty.

Cụ thể trong năm 2016, Công ty đã tổ chức được 82 lượt người đào tạo với tổng kinh phí là 254 triệu đồng.

Công tác phát triển nguồn nhân lực:

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, Công ty luôn xác định con người là một trong những yếu tố cốt lõi cho sự phát triển của Công ty, vì vậy Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và không ngừng đầu tư vào con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khuyến khích sự sáng tạo của mỗi CBCNV.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tiền lương và thu nhập của người lao động

Tình hình tiền lương, thu nhập năm 2016 như sau:

- ✓ Tiền lương bình quân: 9,848 triệu đồng/1 người/1 tháng.
- ✓ Thu nhập bình quân: 11,039 triệu đồng/1 người/1 tháng.

4. Công tác cải thiện điều kiện làm việc

Ban giám đốc đã rất chú trọng đến các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cụ thể:

- Người lao động được bố trí nơi làm việc khang trang, mát mẻ, trang thiết bị làm việc đáp ứng đầy đủ cho công việc của mỗi chức danh.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty về các biện pháp cấp bách về An toàn Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ đặc biệt là trong các

dịp lễ tết, đồng thời yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của BQL Toà nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Quán triệt Chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường tới toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cũng như giáo dục, nâng cao ý thức về bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho Người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% Người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLD, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ - PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

VI – Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2016 tới từng phòng/ban, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.
- Công ty đã tiến hành chuyển đổi trụ sở văn phòng chi nhánh PAIC tại Tp Hồ Chí Minh và nhận chuyển nhượng xe ô tô Fortuner.
- Đã hoàn thành quá trình thực hiện việc đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán tập trung (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán của công ty chưa niêm yết (sàn UpCom).
- Đang lên phương án giải quyết chi phí phần còn lại của dự án SXTN Pin Mặt trời (căn cứ vào kết quả SXKD năm 2016).

B – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I - Đặc điểm tình hình chung

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ phía các cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- Chiến lược CNTT của Tập đoàn đã được phê duyệt, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch đầu tư, lựa chọn công nghệ và lộ trình thực hiện. Với việc duy trì hợp đồng thường xuyên vận hành hệ thống CNTT, VT của PVN, PAIC có điều kiện tham dự (với các vai trò khác nhau) vào hầu hết các dự án có tính chất toàn ngành.
- Kết quả SXKD năm các năm 2014, 2015, 2016 có lãi và kết thúc năm 2016 sẽ hết lỗ lũy kế, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham gia các hoạt động đầu thầu.
- Trong các tháng cuối năm 2016, công tác xúc tiến thương mại đã bước đầu có những kết quả nhất định, tạo đà cho hoạt động SXKD năm 2017.
- Việc hợp nhất bộ phận CNTT của Petechim vào PAIC tạo ra cơ hội nâng cao nguồn lực; phát triển các dự án, hợp đồng; định hình những chủ trương trong quan điểm phát triển của PAIC.
- Công ty dần đi vào ổn định, một số khó khăn đã cơ bản được giải quyết, các rủi ro được hạn chế, tình hình SXKD năm 2016 có tiến triển, sẽ tạo đà cũng như tâm lý tốt cho các hoạt động trong năm 2017.

2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế năm 2017 nhìn chung vẫn còn khó khăn; giá dầu thấp kéo dài; việc đầu tư, mua sắm trong ngành dầu khí chưa có nhiều thay đổi đáng kể so với năm 2016. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chính của công ty PAIC.
- Bản thân nguồn lực, tư duy, cách làm của công ty vẫn chưa có sự thay đổi về chất, chưa có phương hướng đột phá để hướng tới sự phát triển bền vững, ổn định và tăng trưởng cao.
- Các vấn đề tồn đọng từ các năm trước đây chưa được giải quyết dứt điểm và tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2017: dự án Ethanol Phú Thọ, dự án APP-CVD, dự án CP8 Công Thanh, tạm ứng phục vụ SXKD, nợ xấu.
- Quan điểm về việc thực hiện dịch vụ thường xuyên với Tập đoàn chưa thống nhất, có thể dẫn đến sự thay đổi, tạo sự không ổn định, ảnh hưởng đến định hướng, kế hoạch của công ty đối với hợp đồng này nói riêng và hoạt động SXKD của công ty nói chung.
- Một số chính sách lương, BHXH mới, nhận chuyển nhượng 1 số tài sản, chuyển đổi văn phòng chi nhánh... tiếp tục ảnh hưởng tới chi phí trong năm 2017.

3. Đánh giá cơ hội thị trường

Nền kinh tế còn khó khăn và gặp sự cạnh tranh quyết liệt, tuy nhiên vẫn có những cơ hội về thị trường cho PAIC:

- Nhu cầu cung cấp các hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT, TĐH cho tất cả các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú và đủ mọi cấp độ.

- Chiến lược CNTT của Tập đoàn sẽ là cơ hội để PAIC tham gia vào các dự án liên quan.
- Thị trường tự động hóa trong ngành hiện đang phát triển, đặc biệt là lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng các nhà máy của Tập đoàn.
- Là đơn vị trong ngành dầu khí, có tiềm năng thị trường, khách hàng lớn. Các đơn vị trong ngành luôn có chủ trương hỗ trợ và mong muốn đơn vị có khả năng tiếp cận công nghệ để phát huy nội lực trong lĩnh vực CNTT, VT, TĐH.
- Lĩnh vực phần mềm có thể mở rộng tham gia vào thị trường IT công nghiệp, là cơ hội cho sự phát triển ổn định và có giá trị gia tăng lớn hơn, mặc dù phải đầu tư bài bản về con người cơ sở vật chất.

II - Mục tiêu

Phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp các dịch vụ về Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa số 1 trong ngành, đảm đương vị trí quan trọng – là đầu mối triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, tiếp tục xây dựng PAIC có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định. Các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được đề ra gồm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh của từng dự án làm mục tiêu thực hiện.
- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.
- Duy trì tốt các công việc và khách hàng hiện có, từng bước phát triển và mở rộng thị trường.
- Tập trung nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng để lấy lại và nâng cao uy tín, thể hiện sự gắn kết, các trách nhiệm liên quan một cách thường xuyên, liên tục với khách hàng.
- Hướng tới các các dịch vụ như: Triển khai các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, Hội thảo truyền hình; CMMS (Maximo); Bảo trì các hệ thống C&I...
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa (từ các dịch vụ đơn giản phù hợp với nguồn lực hiện có đến việc hợp tác với các đối tác và đầu tư nguồn lực tương xứng để nâng cao mức độ, giá trị của các dịch vụ cung cấp), trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.
- Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm. Xem xét đóng gói một số sản phẩm mà công ty có thể mạnh.
- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các hợp đồng từ năm 2016 chuyển sang, tiếp tục quyết liệt theo dõi và thực hiện các công việc liên quan để có khả năng trúng thầu các gói thầu đang tham gia.
- Cố gắng xử lý dứt điểm các các vấn đề tồn đọng trong năm 2017.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2017.

III – Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Xu thế của nền kinh tế nói chung, trong ngành dầu khí nói riêng, giá dầu trong thời điểm hiện tại cũng như khả năng biến động.
- Thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa nói chung. Các xu thế công nghệ, cũng như việc đầu tư, mua sắm về công nghệ.
- Nhu cầu đầu tư các dự án về công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa trong ngành dầu khí có sự cắt giảm bởi các nguyên nhân như: Sự cắt giảm đầu tư, chi phí nói chung; Bản thân các hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa đã được đầu tư lớn trước đó, đến thời điểm hiện tại chủ yếu là nâng cấp, mở rộng. Một số dự án lớn chủ yếu liên quan đến ERP, các hệ thống chuyên biệt... mà PAIC chưa đủ nguồn lực để tiếp cận, thực hiện.
- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2016 sang, các cơ hội dự án khả thi khác: **60 tỷ**.
 - o Các hợp đồng thường xuyên: 30 tỷ.
 - o Các hợp đồng chuyển từ 2016 sang: 12 tỷ.
 - o Các dự án khả thi: 18 tỷ.
- Các kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2017 trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa của các đơn vị trong ngành.
- Các kết quả SXKD của PAIC từ trước đến nay, kết quả SXKD năm 2016.
- Nguồn lực hiện tại của PAIC, khả năng tái cấu trúc, và các định hướng, giải pháp dự kiến.
- Các quan hệ khách hàng truyền thống, khả năng mở rộng các khách hàng mới.
- Đánh giá khả năng xử lý các dự án tồn đọng, các khoản nợ xấu, tạm ứng phục vụ SXKD.

IV – Dự kiến các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính

1/ Kế hoạch tài chính chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	100,000
3	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	70,500
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	29,500
5	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	25,500
5.1	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	11,000
5.2	Chi phí lương (*)	Tỷ đồng	13,000
5.3	Dự kiến chi phí phân bổ cho dự án APP-CVD năm 2017	Tỷ đồng	1,500
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,000

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
7	Lợi nhuận sau thuế (**)	Tỷ đồng	2,900
8	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6,85%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5%
10	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500
11	Định biên lao động	Người	100
12	Đào tạo	Tỷ đồng	0,400
13	Lương bình quân	Triệu đồng/người /tháng	10,83
14	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người /tháng	12,20

(*): Tỷ lệ % tính quỹ lương theo Quy chế trả lương, thưởng của công ty PAIC ban hành ngày 28/03/2016 (tính theo lợi nhuận trước thuế của hoạt động SXKD): $A\% = 13,0/17,0 \times 100\% = 76,47\%$. Căn cứ thực tiễn (rủi ro khi xử lý nợ xấu, tạm ứng, dự án APP-CVD, ethanol Phú Thọ, các chi phí phát sinh: trích nộp BHXH, khấu hao), công ty PAIC đề xuất HĐQT phê duyệt $A\% = 80\%$.

Chú thích:

Theo Quy chế trả lương, thưởng hiện hành của công ty PAIC, quỹ lương kế hoạch hàng năm được xác định theo công thức sau:

Quỹ lương hàng năm = (Doanh thu – Tổng chi phí (không bao gồm chi phí tiền lương)) * A%

(**): Lợi nhuận sau thuế ước tính trên cơ sở: Hạnh toán chi phí dự án APP-CVD (phân bổ trong 03 năm) trong năm 2017 sẽ không được tính là chi phí hoạt động SXKD.

2/ Kế hoạch đầu tư:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Hạng mục đầu tư	Tỷ đồng	0,000
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, CCDC và khác	Tỷ đồng	0,400
	Tổng	Tỷ đồng	0,400

V – Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 2017

1. Giải pháp về quản trị, tổ chức, nhân lực

- Thành lập các bộ phận kinh doanh theo dòng sản phẩm/thị trường.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo quản lý, phân cấp, phân quyền một cách rõ ràng.

- Ban hành quy chế lương/thưởng phù hợp để đảm bảo thu nhập người lao động gắn liền với hiệu quả SXKD của bộ phận/công ty.
- Duy trì và hoàn thiện các hệ thống quản lý chất lượng: duy trì hệ thống ISO 9001:2008, triển khai hệ thống ISO 27000 để chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Trong mỗi lĩnh vực dịch vụ xác định sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư, phát triển công nghệ, nhân lực, thị trường.
- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các phòng/ ban chức năng và chi nhánh của Công ty. Các phòng chức năng dựa trên kế hoạch, mục tiêu của phòng mình để xây dựng các chương trình hành động triển khai kế hoạch.
- Tăng cường bổ sung, đào tạo nhân lực theo định hướng thị trường của công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

2. Giải pháp về phát triển thị trường, marketing

- Xác định rõ khách hàng chủ yếu là các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Bám sát các hoạt động CNTT, tự động hóa của khách hàng, tham gia vào tất cả các dự án có tính chất toàn ngành trong lĩnh vực này. Bám sát chiến lược CNTT của Tập đoàn, việc triển khai cụ thể của đề án để xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp.
- Từng bước mở rộng và duy trì khách hàng bên ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Thực hiện hiệu quả việc điều phối hoạt động marketing cho toàn thể công ty. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh và đầu mối marketing để thực hiện các dự án có phạm vi liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như tận dụng kinh nghiệm, quan hệ khách hàng, thông tin thương mại, quan hệ đối tác, nguồn lực ... để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác marketing.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.
- Xác định lĩnh vực chủ yếu mà từng phòng/chi nhánh có thế mạnh về năng lực, nguồn lực, kết hợp với tính khả thi của các cơ hội trên thị trường để tập trung công tác marketing, xúc tiến thương mại như:
 - a. Phòng DVVH&BD: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống VC; Cung cấp hệ thống CNTT, VT cho cơ quan Tập đoàn; Các dịch vụ của các đơn vị thành viên có gắn kết, liên quan đến các hệ thống CNTT, VT của PVN mà PAIC đang quản lý, vận hành; Các dịch vụ liên quan đến công tác an ninh, an toàn thông tin.
 - b. Phòng GPPM: Toàn bộ các phần mềm điều hành tác nghiệp của PVN; Các ứng dụng khác mà PAIC có thể cung cấp và/hoặc kết hợp với VPI để triển khai; Mở rộng dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật các ứng dụng PAIC đã triển khai cho khách hàng và các ứng dụng khác mà PAIC có năng lực thực hiện; Thúc đẩy việc mở rộng ứng dụng các phần mềm mà PAIC đã cung cấp cho

PVN xuống các đơn vị thành viên trên nguyên tắc tính thống nhất trong phạm vi ngành.

c. Phòng TĐH&GPHT: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera, kiểm soát vào ra, cảnh báo và giám sát an ninh, an toàn; Cung cấp các hệ thống điện nhẹ, mạng, thoại, thông tin liên lạc, âm thanh...; Phối hợp với các đối tác để cung cấp các dịch vụ liên quan đến hệ thống điều khiển; Hướng tới các dịch vụ tự động hóa (onshore đến offshore) từ phạm vi nhỏ, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực và mở rộng thị trường.

d. Chi nhánh HCM: Cung cấp hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT cho khách hàng phía Nam; Tập trung vào lĩnh vực tích hợp hệ thống.

- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.
- Bố trí nguồn kinh phí thích hợp để đào tạo, tái đào tạo cho cán bộ làm công tác marketing.
- Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.

3. Giải pháp về hợp tác

- Mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, chiến lược với các hãng lớn trong và ngoài nước cho từng lĩnh vực phù hợp để ký kết. Ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa để có chính sách về đầu tư, đào tạo, cung cấp giải pháp, giá cả sản phẩm, thiết bị ...

4. Giải pháp về đầu tư

- Đầu tư về nguồn lực con người: Trên cơ sở định hướng các sản phẩm chủ chốt của công ty, đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo đội ngũ kỹ thuật, đảm bảo có đủ các chứng chỉ cần thiết cho các sản phẩm này.
- Lựa chọn thời điểm để đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với định hướng sản phẩm, dịch vụ, lộ trình phát triển.

5. Giải pháp về tài chính

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở cho việc phân bổ nguồn vốn một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kế toán quản trị nội bộ, để tăng cường công tác kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ: xử lý dứt điểm các công nợ tồn đọng, hạn chế tối đa việc phát sinh các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh động, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện, xây dựng và ban hành hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng được hạn mức tín dụng tốt phục vụ công tác đấu thầu và thực hiện các dự án lớn.

- Phương án xử lý các khoản công nợ khó đòi:

TT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2017	Phương án xử lý trong năm 2017	Tình trạng
1	Tạm ứng cá nhân phục vụ SXKD.	460,000,000	Hoàn ứng theo lộ trình.	
3	Công ty CP Xây lắp đầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa).Nợ trên 60% của giá trị hàng hóa và đã khấu trừ tiền tạm ứng 10% giá trị hợp đồng.	1,864,410,134	Phối hợp với các nhà thầu khác (có tình trạng công nợ giống PAIC) cùng gây sức ép trả nợ, cùng thống nhất các biện pháp phù hợp để xử lý (bao gồm cả biện pháp pháp lý).	Đã trích lập 100%.
4	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC (Dự án khách sạn Lam Kinh – Thanh Hóa)	840,746,600	Tiếp tục đòi nợ như cam kết. Sử dụng biện pháp pháp lý khi cần thiết.	Có công văn cam kết trả 50 triệu/1 tháng.
7	Xi măng Công thanh (Dự án CP8)	1,289,456,395	Thúc đẩy quá trình nghiệm thu theo quy định trong hợp đồng để hoàn thiện hồ sơ. Đòi nợ theo điều khoản hợp đồng.	Số còn lại đợi nghiệm thu hệ thống theo như quy định trong hợp đồng.

C – KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Công ty Petechim có các hỗ trợ và định hướng mang tính cụ thể, quan điểm đầu tư phát triển lâu dài để PAIC từng bước xây dựng được một đội ngũ kỹ sư và các đối tác mạnh để có khả năng tham gia vào các dự án lớn hơn.
- Các cổ đông (nhất là cổ đông lớn Petechim) hỗ trợ xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng như: dự án APP-CVD; dự án Ethanol Phú thọ.

Với các thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã trình bày như trên, kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- Lưu: VT, KTKH (03b);



Nguyễn Việt Anh

Hà Nội, ngày 12 tháng 5... năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017

*(Đã điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017
theo phương án đưa chi phí của dự án SXTN Pin mặt trời vào chi phí
của các năm 2017, 2018 và 2019)*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty về các hoạt động của HĐQT, tình hình hoạt động của Công ty PAIC trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017, gồm nội dung sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Căn cứ Tờ trình số 236/TTr-HĐQT ngày 15/04/2016 của HĐQT Công ty, ngày 28/04/2016, Đại hội đồng cổ đông đã họp, ban hành Nghị quyết số 258/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) nhiệm kỳ 2014-2019 từ 06 thành viên lên 07 thành viên và bầu bổ sung ông Phạm Việt Thắng, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh PAIC tại TP.HCM làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty PAIC.

Như vậy, sau khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị PAIC nêu trên, hiện nay HĐQT PAIC bao gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Dương: Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đại diện 19,5% vốn góp của PETECHIM tại PAIC);
2. Ông Nguyễn Việt Anh: UV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty;
3. Ông Nguyễn Quang Trung: UV HĐQT không chuyên trách(đại diện 19% vốn góp của PETECHIM tại PAIC);
4. Bà Lê Ngọc Diệp: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 13,60% vốn góp của SCIC tại PAIC);
5. Ông Vũ Quang Dũng: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 11,90% vốn góp của PVPS tại PAIC);
6. Bà Thái Việt Anh: UVHĐQT không chuyên trách (đại diện 11,85% vốn góp của PSI tại PAIC);
7. Ông Phạm Việt Thắng; Phó Giám đốc Công ty, UVHĐQT không chuyên trách (đại diện 13,35% vốn góp của PETECHIM tại PAIC).

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2016:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty PAIC báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2016 như sau:

2.1. Các cuộc họp thường kỳ của HĐQT : 02 cuộc họp thường kỳ trong năm 2016 của HĐQT vào các ngày (04/04/2016, 29/07/2016)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Dương	Chủ tịch	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Anh	Ủy viên kiêm GD Công ty	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Trung	Ủy viên	2/2	100%	<i>2/2 cuộc họp ủy quyền cho ông Hoàng Dương biểu quyết</i>
4	Ông Vũ Quang Dũng	Ủy viên	2/2	75%	
5	Bà Lê Ngọc Diệp	Ủy viên	2/2	100%	
6	Bà Thái Việt Anh	Ủy viên	2/2	100%	
7	Ông Phạm Việt Thắng	Ủy viên	1/4	100%	<i>Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 28/04/2016</i>

- Các lần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là: 5 lần.

2.2. Công tác quản lý, điều hành và thực hiện Điều lệ của Công ty:

- Trong năm 2016 để tổ chức, quản lý và giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 cuộc họp thường kỳ. Ngoài ra, theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT thông qua văn bản (nghị quyết, quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT hoặc đại diện ủy quyền, Trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức

hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định đề chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	Quyết định 032/QĐ-PAIC	28/01/2016	Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2015 của Công ty PAIC
2	Quyết định số 059/QĐ-HĐQT	04/03/2016	Về việc miễn nhiệm Ông Bùi Đình Trung thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty PAIC kiêm Giám đốc Chi nhánh PAIC tại TP.HCM
3	Quyết định số 072/QĐ-HĐQT	11/03/2016	Về việc bổ nhiệm Ông Đào Việt Phương giữ chức Phó Giám đốc Công ty
4	Quyết định số 073/QĐ-HĐQT	11/03/2016	Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Việt Thắng giữ chức Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh PAIC tại TP.HCM
5	Quyết định số 97/QĐ-HĐQT	28/03/2016	Phê duyệt quy chế trả lương, thưởng của Công ty
6	Quyết định số 199/QĐ-HĐQT	31/03/2016	về việc xếp lương chức danh cho Ông Nguyễn Việt Anh
7	Quyết định 200/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Về việc xếp lương chức danh cho Ông Đào Việt Phương
8	Quyết định 201/QĐ-HĐQT	31/03/2016	Về việc xếp lương cho Ông Phạm Việt Thắng
9	Quyết định 202/QĐ-HĐQT	31/3/2016	Về việc xếp lương chức danh cho Ông Vũ Trường Quang
10	Quyết định 203/QĐ-HĐQT	31/3/2016	Về việc xếp lương chức danh cho Bà Nguyễn Ngọc Lan

11	Nghị quyết 222/NQ-HĐQT	06/04/2016	Về việc thông qua kết thực hiện trách nhiệm của Ông Nguyễn Việt Hùng đối với dự án APP-CVD
12	Quyết định 230/QĐ-HĐQT	12/04/2016	Xếp lương chức danh cho Ông Bùi Đình Trung
13	Quyết định 238/QĐ-HĐQT	15/04/2016	Về việc thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của PAIC
14	Nghị quyết 251/NQ-HĐQT	27/04/2016	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ lần 1 năm 2016
15	Nghị quyết 258/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ	28/04/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
16	Nghị quyết 294/NQ-HĐQT	27/05/2016	Về việc thông qua việc chuyển đổi văn phòng của Chi nhánh PAIC tại TP.HCM và Giám đốc PAIC ký kết hợp đồng thuê văn phòng và mua lại xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Fortuner- BKS: 51A-35013 của Công ty Petechim
17	Nghị quyết 376/NQ-HĐQT	04/08/2016	Thông qua các nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị lần 02 năm 2016

3. Công tác chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

Ngay từ những tháng đầu năm 2016, HĐQT đã ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo định hướng trong công tác quản trị Công ty, đồng thời HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát luôn bám sát và chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty PAIC năm 2016 được ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã họp 2 phiên định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty theo định kỳ để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng, cảnh báo kịp thời trong công tác quản trị Công ty đối với Ban điều hành, thực hiện nhiều phiên họp khác dưới hình thức trao đổi, thực hiện lấy ý kiến qua văn bản và thư điện tử để ra các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tuy nhiên, năm 2016 trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, đặc biệt là trong ngành Dầu khí do tác động của giá dầu liên tục lao dốc tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, cộng với các yếu tố chủ quan, cũng như khách quan của Ban điều hành Công ty, năm 2016 Công ty đã có những bước tiến bộ đáng kể so với năm 2013, 2014 và 2015 kết quả SXKD có lãi, nhưng vẫn chưa hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,000	81,153	54,10%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,000	4,542	45,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,800	3,591	46,04%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,000	4,158	103,95%
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	5,150	0,864	16,77%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đ đồng/ người/tháng	10,714	9,848	91,92%
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	11,500	11,039	95,99%

(Chi tiết tình hình SXKD năm 2016 và đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2016 được nêu trong báo cáo của Giám đốc và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát công ty).

4. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai KH SXKD, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD của Công ty;

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp;

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA HĐQT:

Trong năm 2017 HĐQT Công ty tiếp tục quyết tâm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý với Ban điều hành và CBCNV Công ty tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể trong năm 2017 Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Xem xét trình ĐHCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty:

- Tổ chức xem xét các chỉ tiêu kinh doanh chính bao gồm: các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu đầu tư và nhóm chỉ tiêu khác (*chi tiết căn cứ báo cáo của Giám đốc về kế hoạch SXKD năm 2017*);

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính của năm 2017 đảm bảo Công ty có kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm trước, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, giảm chi phí tăng hiệu quả kinh doanh so với các năm trước, duy trì ổn định đời sống người lao động.

- Trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	100,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,900
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6,85
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5
7	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,500

2. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi KH SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017.

3. Bám sát và chỉ đạo Ban điều hành có phương án xử lý chi phí phát sinh của Dự án Pin mặt trời so với giá trị quyết toán của Tập đoàn theo đúng quy định.

4. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm, đôn đốc Ban điều hành công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành Công ty.

5. Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

6. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình, cơ cấu tổ chức và phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do Hội đồng quản trị ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phù hợp với tình hình mới;

- Chỉ đạo Ban điều hành không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty;

7. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong lĩnh vực TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

508
150
NGVIN
AM
TRUNG
NGK
HO
HT
TP. P

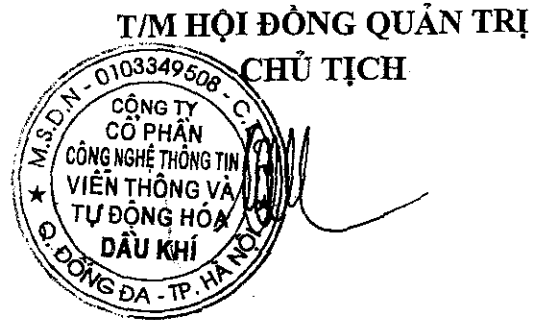
8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động của HĐQT PAIC năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017, thay mặt cho HĐQT PAIC, xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Hoàng Dương



Số 711 BC - PAIC

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 của Giám đốc Công ty;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2016 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán Deloitte Việt nam kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định các báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ cùng với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ: Kiểm tra, đôn đốc và xử lý nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên của Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới nhiệm vụ chức năng của Ban Kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:



I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định Báo Cáo Tài Chính năm 2016 của Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Báo cáo và tình hình thực tế, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty năm 2016 như sau:

- Công ty đã hoạt động theo kế hoạch SXKD năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua vào ngày 28/4/2016.

- Doanh thu 2016 là 81.5 tỷ đạt 54% so với kế hoạch năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm 2015. Chi phí 2016 là 76,9 tỷ chiếm 55% kế hoạch chi phí năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,5 tỷ, sau thuế là 3,6 tỷ đạt 46% kế hoạch năm và tăng 35% so với năm 2015.

Đối với nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Công tác xúc tiến thương mại năm 2016 còn hạn chế dẫn đến hiệu quả SXKD còn thấp, doanh thu có sự tăng trưởng không đáng kể. Kết quả kinh doanh lãi 3,6 tỷ do tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD và không phải trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi (năm 2015 trích lập 626 triệu), ngoài ra Công ty còn hoàn nhập dự phòng phải thu là 760 triệu đồng. Các hoạt động SXKD chính của Công ty đều không phát huy hoặc không có sự thay đổi đáng kể nào dẫn đến kết quả năm 2016 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra. Sau đây là chi tiết một số hạng mục:

- Năm 2016 chi phí giá vốn tăng 11% tương ứng với phần tăng doanh thu là 10%, chi phí bán hàng tăng 76,9% so với năm trước do chi phí thị trường tăng. Chi phí bán hàng/đồng doanh thu ngang bằng năm 2015 (chiếm 1,9%).

- Chi phí quản lý giảm 4% so với năm trước. Chi phí quản lý/đồng doanh thu giảm 2,3% so với năm 2015.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 35% so với năm trước là do doanh thu tăng trưởng trong khi chi phí bán hàng/doanh thu, chi phí quản lý/đồng doanh thu đều giảm hoặc không tăng.

Chi nhánh HCM đạt doanh thu 7,3 tỷ (chiếm 9%) trên doanh thu của Công ty, chi phí là 9,3 tỷ (chiếm 12,1%) chi phí toàn Công ty. Chi nhánh HCM bị lỗ là 2,06 tỷ đồng (Tăng 257% so với lỗ của năm 2015 là 0,8 tỷ đồng). Số lỗ này chủ yếu là do phân bổ tiền sửa chữa nội thất văn phòng, chi phí hoạt động thường xuyên cũng như tiền lương năm 2016 (khoảng 1,4 tỷ).

Công tác SXKD của Chi nhánh rất hạn chế, doanh số chủ yếu vẫn do các hợp đồng của năm cũ chuyển sang.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2016 như phụ lục 1 đính kèm).

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, Ban kiểm soát ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

3. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

3.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 42,35 tỷ không tăng so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Hiệu quả sử dụng vốn:

Vốn nhận được Công ty sử dụng đúng mục đích. Số dư tiền mặt tồn quỹ đến ngày 31/12/2016 là 348 triệu đồng. Tiền gửi không kỳ hạn là 6,58 tỷ đồng. Tiền gửi có kỳ hạn là 26,9 tỷ đồng.

Chỉ số khả năng thanh toán đảm bảo. Cơ cấu vốn đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán ngắn hạn và trung hạn.

3.3. Công tác đầu tư:

+ Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời: Sau khi đã xử lý trách nhiệm của người liên quan số tiền còn lại là 4,6 tỷ đồng (90% chi phí phát sinh còn lại) hiện vẫn chưa xử lý được.

+ Đối với các trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS vẫn đang hoạt động bình thường. Riêng trạm IBS Vũng tàu đã chuyển nhượng cho khách hàng.

4. Các rủi ro tiềm ẩn trong Báo cáo tài chính Công ty:

4.1. Rủi ro về công nợ:

Nợ phải thu ngắn hạn : tại thời điểm 31/12/2016 là 15,9 tỷ giảm 29% so với số đầu năm là 22,4 tỷ trong đó nợ khó đòi và có khả năng khó đòi chiếm 25% (3,98 tỷ) tổng dư nợ ngắn hạn.

Phải thu khó đòi và có khả năng khó đòi:

1. Công ty Vinaconex-PVC thanh toán được 50 triệu đồng (trong khi kế hoạch trả nợ là 600 triệu đồng). Dư nợ hiện tại là 840 triệu đồng.

2. Cty CP xi măng Công Thanh dư nợ còn lại là 1,29 tỷ đồng có nguy cơ trở thành nợ khó đòi. Hiện nay công tác quyết toán hợp đồng chưa được thực hiện nên không thể thanh toán được số tiền trên.

3. Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bán giao tại công trường (Có biên bản nghiệm thu công trường) có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bán giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản hợp dự án Ethanol của TGD PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng.

Về chi phí đầu vào của dự án: Hiện nay, toàn bộ chi phí mua hàng hóa đã được đưa vào chi phí giá vốn của năm 2011, 2012. Như vậy đến thời điểm hiện tại không còn chi phí đầu vào của dự án.

Về thanh toán cho nhà thầu: Đầu vào của dự án gồm 4 nhà thầu, Trong đó đã thanh toán xong 2 nhà thầu là Công ty B&T và Công ty TNHH EEC. Còn lại 2 nhà thầu là Công ty AZBiVN và Công ty TNHH Q đã thanh toán đến 80%. Số nợ PAIC còn phải trả tương ứng là 229 triệu và 132 triệu đồng.

4. Riêng đối với khoản nợ của Petechim cho HĐ cung cấp, lắp đặt hệ thống dữ liệu trung tâm HDBank, Chi nhánh HCM đã tính hết doanh thu và viết hóa đơn GTGT cho Petechim trong năm 2015. Theo phụ lục 03 của HĐ 19/2015 ký ngày 30/11/2016 giữa Petechim và Chi nhánh đề nghị Chi nhánh bám sát nội dung phụ lục để thu hồi công nợ còn lại (khoảng hơn 1 tỷ đồng) để tránh rủi ro về nợ có thể xảy ra.

Nợ tạm ứng tại 31/12/2016 là 0,93 tỷ giảm 33% so với số đầu năm (1,39 tỷ). Nguyên nhân là Công ty hoàn một số khoản tạm ứng của CBCNV đã kết thúc dự án và một số khoản tạm ứng phục vụ đối ngoại các năm trước.

Khoản ứng trước cho nhà cung cấp đến 31/12/2016 là 2,6 tỷ tăng hơn 5 lần so với số đầu năm là 0,5 tỷ do ứng trước cho các hợp đồng trong kỳ. Hiện tại các hợp đồng này vẫn đang triển khai. Đề nghị Ban điều hành phải có các điều kiện đảm bảo nguồn tiền như bảo lãnh tạm ứng để tránh rủi ro có thể xảy ra,

Nợ phải trả ngắn hạn là 13 tỷ giảm 33% so với số đầu năm là 19,5 tỷ.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, đề nghị Ban điều hành bám sát, chủ động đến gặp PVCHN để trước hết là ký được biên bản bàn giao hàng hóa chính thức do người có thẩm quyền ký, sau đó ký được biên bản xác nhận công nợ hai bên. Trên cơ sở đó mới tiến hành được các bước tiếp theo.

-Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, lên kế hoạch cụ thể giảm dư nợ tạm ứng có tuổi nợ trên 6 tháng về mức cho phép.

- Đối với các hợp đồng ký với nhà cung cấp, đề nghị Ban điều hành đề ý giám sát chặt chẽ đối với điều khoản thanh toán và bảo lãnh hợp đồng.

4.2 Rủi ro về các khoản đầu tư:

Tại NQ số 251/NQ-HDQT ngày 27/04/2016 thông qua nội dung cuộc họp HDQT lần 1 năm 2016, HDQT đã giao cho Ban điều hành làm việc với đơn vị kiểm toán để thống nhất phương án trình HDQT xem xét xử lý chi phí còn lại dự án SXTN Pin mặt trời. Tuy nhiên, hiện nay chưa rõ phương án thống nhất để xử lý vấn đề trên là như thế nào.

Theo QĐ số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/3/2015 V/v quyết toán dự án PIN thì số tiền mà PVN còn phải trả PAIC là 1,64 tỷ và đã quá hạn thanh toán. Đề nghị Ban điều hành có biện pháp quyết liệt để thu hồi số tiền trên.

4.3 Rủi ro kinh doanh:

Trong năm 2016 có một số hợp đồng ký với bên cung cấp phải làm bảo lãnh thanh toán hoặc phải trả ngay tiền khi giao hàng trong khi chưa thu được tiền của bên A, hoặc làm bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện đối với bên A. Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty hết sức lưu ý vấn đề này vì đây là những rủi ro lớn có thể xảy ra mà PAIC sẽ phải chịu.

5. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2016 Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa trích lập tại thời điểm 31/12/2016, việc sử dụng quỹ này chỉ cho CBCNV Công ty là 104 triệu, số dư còn lại là 27 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ ĐTPT hiện có số dư là 693 triệu và chưa sử dụng, các quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như mua BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 đạt 11,9 tỷ; thu nhập bình quân là 11,1 triệu/người/tháng đạt 96,5% kế hoạch đề ra (11,5 triệu/người/tháng).

II.Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HDQT, Ban Giám đốc

- HDQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HDQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HDQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HDQT.

- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong

Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc đã chú trọng tìm kiếm hợp đồng, tiết kiệm chi phí, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, Tuy nhiên công tác tiếp thị và xúc tiến thương mại còn hạn chế, chưa có cơ chế trả lương gắn với kết quả SXKD do đó kết quả kinh doanh chưa đạt được theo yêu cầu. Các chỉ số không đạt so với kế hoạch đề ra.

III. Kiến nghị

Với những nhận xét và phân tích trên, Ban kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là khách hàng trong ngành để mang về nhiều công việc và các hợp đồng kinh tế. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách bố trí lại người lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển của Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận.

- Giải quyết triệt để, có hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban Kiểm soát Công ty sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kịp thời có thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 theo Điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên năm 2017; Chọn lựa đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2017;

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2017; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hoá, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng và trả lương và quyền lợi khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT PAIC
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS



Vũ Trường Quang

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2016			So Sánh 2015
			KH	TH	% HTKH	
1	2	3	4	5	6=5/4	11
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.353	42.353		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	150	81.50	54%	111%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		80.00		
	Doanh thu HĐTC+khác	Tỷ VND		1.50		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	140	76.97	55%	109%
	Giá vốn	Tỷ VND	112.5	63.1		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.6		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		12.2		
	Chi phí khác	Tỷ VND		0.07		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	10	4.53	45%	168%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	7.8	3.60	46%	135%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	18.4%	8%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2016	%				
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu					
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ VND	0.35	0.80	229%	
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND		0.68		
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND		0.12		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	Khả năng thanh toán					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PT)/NONH			3.52		114%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)			3.70		115%
2	Các hệ số về khả năng sinh lời					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		7.7%		161%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		10.5%		157%
c	LN trước thuế/Doanh thu		6.7%	5.6%		146%
d	LN sau thuế/Doanh thu		5.2%	4.4%		142%
3	Các hệ số về cơ cấu vốn					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			109%		102%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			74%		102%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			25%		89%

d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			297%		116%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)			33%		86%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương (cả lương ngoài giờ)	Tr VND	13,500	12,682		107%
2	Số lao động BQ	người	105	95		106%
3	Tiền lương bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	11.5	11.1		101%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th	0.119	0.071		108%

